BẢN CÁ NHẬN TỰ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG

**NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH**

**Mã số: V.05.01.02**

**Họ tên:** ...................................................................................................................

**Chức vụ/chức danh công tác:** .............................................................................

**Đơn vị:**..................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phần 1: Tiêu chuẩn điểm chuẩn** | **Cá nhân tự khai** | **Thẩm định** |
|  | Bằng Thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu |  |  |
|  | - Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính; - Có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị. |  |  |
|  | - Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2014/TT-BGD%C4%90T&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B cấp trước ngày 16-3-2014- Vận dụng đủ điều kiện ngoại ngữ nếu Bằng Thạc sĩ tốt nghiệp từ 15/4/2011trở lại đây;- Bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài;- Bằng tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ chuyên ngành; |  |  |
|  | - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=03/2014/TT-BTTTT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.- Chứng chỉ tin học văn phòng cấp trước ngày 28-4-2014 |  |  |
|  | - Chứng chỉ bồi dưỡng nghiên cứu viên chính (hạng II) - Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính - Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính - Bằng Cử nhân hành chính trở lên.-Trường hợp đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, phải có thêm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội |  |  |
|  | Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh (hoặc chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên |  |  |
|  | Tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo |  |  |
|  | Là tác giả của ít nhất 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước |  |  |
|  | Thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 9 (chín) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) tối thiểu là 2 (hai) năm (**Tính đến ngày 31/5/2020**) |  |  |
|  | Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 3 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm dự xét tuyển; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian kỷ luật hoặc đang trong thời gian cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật. |  |  |
| **STT** | **Phần 2: Tiêu chuẩn điểm cộng** |  |  |
|  | Bằng Tiến sỹ phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu |  |  |
|  | Huân chương Lao động |  |  |
|  | Huy chương (Kỷ niệm chương) vì sự nghiệp khoa học |  |  |
|  | Danh hiệu vinh dự Nhà nước |  |  |
|  | Giải thưởng Hồ Chí Minh |  |  |
|  | Giải thưởng Nhà nước |  |  |
|  | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ |  |  |
|  | Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh |  |  |
|  | Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh |  |  |
|  | Chiến sỹ thi đua cơ sở |  |  |
|  | Thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên hoặc tương đương từ 12 năm trở lên |  |  |
|  | Viên chức tính đến ngày 31/12 của năm xét thăng hạng có tuổi từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên với nữ |  |  |
|  | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, đoàn thể thuộc lĩnh vực công tác của viên chức. |  |  |

**Người thẩm định, kiểm tra Người khai**

 *(ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên)*

**GHI CHÚ:**

*Cá nhân chỉ điền vào cột* ***Cá nhân tự khai****, cách ghi như sau:*

**- Phần 1:** Mục (1) Ghi rõ chuyên ngành: ThS Luật, ThS Kinh tế....

 Mục (2) Ghi rõ: Bằng TCLLCT hay TCLLCT-HC hay Giấy xác nhận tương đương trung cấp...

 Mục (3), (4), (5) ghi rõ chứng chỉ (bằng) gì: chứng chỉ bồi dưỡng nghiên cứu viên chính, chứng chỉ QLNN ngạch CVC hay bằng cử nhân hành chính, Chứng chỉ Anh B, Chứng chỉ Tin học văn phòng...

 Mục (6), (7), (8) ghi rõ số lượng: 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, 03 bài báo...

 Mục (9) ghi rõ thời gian: 10 năm 2 tháng...

**- Phần 2:** Tiêu chí điểm cộng mục nào cá nhân có thì khai, không có thì không cần kê khai. Ví dụ: điểm cộng cá nhân chỉ có Huân chương Lao động và Chiến sĩ thi đua cơ sở, cách ghi như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phần 2: Tiêu chuẩn điểm cộng** |  |  |
| 1 | Huân chương Lao động | Có |  |
| 2 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Có  |  |

**- Phần thẩm định, kiểm tra:** Bỏ trống không ghi.